

Số: 46/2018/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**( Kỳ họp HĐQT Quý III/2018)**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Quốc hội XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 26/4/2018;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 19/7/2018 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

**I. Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2018**

**1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý II năm 2018**

TT	Nội dung	ĐVT	KH SXKD Quý II	Thực hiện quý II	% HT
<b>A</b>	<b>Kế hoạch SXKD</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	223.491	153.067	68
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	204.417	128.681	63
2	Giá trị SX công nghiệp	“	13.325	13.483	101
3	Giá trị kinh doanh khác	“	5.749	10.903	190
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>				
1	Doanh thu	“	208.617	144.878	69
2	Nộp Ngân sách	“	8.128	5.264	65
3	Tiền về tài khoản	“	269.463	209.770	78
4	Lợi nhuận trước thuế	“	12.000	8.889	74
5	Lợi nhuận sau thuế	“	11.099	6.939	63
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	5,8	6,1	105
-	LN sau thuế/ VCSH	%	1,7	1,1	65
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,7	0,5	71
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	634.700	642.216	100
8	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	342.340	342.340	100

TT	Nội dung	ĐVT	KH SXKD Quý II	Thực hiện quý II	% HT
9	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.527.277	1.481.053	97
10	Hệ số nợ phải trả/VCSH	10 <sup>6</sup> đ	1,37	1,31	96
<b>III</b>	<b>LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG</b>				
1	Tổng số CBCNV bq sử dụng		1.298	1.260	97
2	Thu nhập bq CBCNV/tháng		9.183	6.719	73
<b>B</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>		<b>142.287</b>	<b>93.172</b>	<b>65</b>
1	Đầu tư mở rộng SXKD		105.185	82.369	78
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công		37.102	10.802	29

## 2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2018	Thực hiện 6 tháng	% HT
<b>A</b>	<b>Kế hoạch SXKD</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>905.000</b>	<b>292.646</b>	<b>32</b>
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	817.364	245.783	30
2	Giá trị SX công nghiệp	“	54.136	26.880	50
3	Giá trị kinh doanh khác	“	33.500	19.982	60
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>				
1	Doanh thu	“	831.908	258.344	31
2	Nộp Ngân sách	“	38.721	12.162	31
3	Tiền về tài khoản	“	969.102	354.373	37
4	Lợi nhuận trước thuế	“	50.000	10.396	21
5	Lợi nhuận sau thuế	“	42.570	8.141	19
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	<i>LN trước thuế/ Doanh thu</i>	%	6,0	4,0	67
-	<i>LN sau thuế/ VCSH</i>	%	6,6	1,3	20
-	<i>LN sau thuế/Tổng tài sản</i>	%	2,5	0,5	20
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	644.058	642.216	100
8	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	342.340	342.340	100
9	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.699.296	1.481.053	87
10	Hệ số nợ phải trả/VCSH	10 <sup>6</sup> đ	1,64	1,31	1,31
<b>III</b>	<b>LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG</b>				
1	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.480	767	52

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2018	Thực hiện 6 tháng	% HT
2	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10 <sup>3</sup> đ	8.900	11.400	129
<b>B</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>438.524</b>	<b>128.606</b>	<b>29</b>
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10 <sup>6</sup> đ	351.422	117.804	34
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 <sup>6</sup> đ	87.102	10.802	12

## II. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm 2018:

### 1. Các chỉ tiêu kinh tế chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD	
			Quý III	6 tháng cuối năm
<b>A</b>	<b>Kế hoạch SXKD</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>195.280</b>	<b>612.808</b>
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	179.095	579.638
2	Giá trị SX công nghiệp	“	15.584	27.771
3	Giá trị kinh doanh khác	“	600	5.399
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>			
1	Doanh thu	“	212.419	578.728
2	Nộp Ngân sách	“	8.498	24.854
3	Tiền về tài khoản	“	226.066	358.801
4	Lợi nhuận trước thuế	“	11.000	39.800
5	Lợi nhuận sau thuế	“	10.942	33.982
6	Tỷ suất lợi nhuận			
-	<i>LN trước thuế/ Doanh thu</i>	%	5,2	6,9
-	<i>LN sau thuế/ VCSH</i>	%	1,7	5,3
-	<i>LN sau thuế/Tổng tài sản</i>	%	0,7	2,2
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	653.158	641.964
8	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	342.340	342.340
9	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.527.594	1.577.531
10	Hệ số nợ phải trả/VCSH	10 <sup>6</sup> đ	1,34	1,46
<b>III</b>	<b>LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG</b>			
1	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.100	1.100
2	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10 <sup>3</sup> đ	10.060	15.135
<b>B</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>93.540</b>	<b>192.852</b>

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD	
			Quý III	6 tháng cuối năm
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10 <sup>6</sup> đ	67.240	166.552
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 <sup>6</sup> đ	26.300	26.300

## 2. Mục tiêu tiến độ chính trên các công trường quý III/2018

- 2.1. *Thủy điện Nậm Nghiệp 1*: Hoàn thành bàn giao và di chuyển XMTB về các công trình khác của Công ty đang thi công.
- 2.2. *Thủy điện Nậm Thuen 1*: Hoàn thành thi công hạng mục đập dâng vai trái trước 31/8/2018; hoàn thành hồ móng nhà máy phạm vi hạ lưu đến cửa hầm Adit 1 trước 31/9/2018.
- 2.3. *Thủy điện PaKe*: Hoàn thành thi công bê tông dầm cầu đập tràn trước ngày 31/9/2018; hoàn hành lắp đặt khe van cổng xả cát, cửa xả rác; hoàn thành lắp đặt khe van sửa chữa + vận hành khoang tràn số 1 và trái khoang tràn số 2 trước ngày 31/7/2018; hoàn thành thi công thượng lưu cửa nhận nước đến cao độ thiết kế 268,5m trước ngày 15/7/2018; hoàn thành lắp đặt khe van lưới chắn rác, đường ray cần trục chân dê, ống áp lực trước 20/8/2018; hoàn thành tiến độ thi công các hạng mục thuộc nhà máy và kênh xả; hoàn thành thi công khoan phun đập dâng bờ phải trước ngày 15/9/2018; hoàn thành thi công bê tông vai trái đến cao độ +268,0m trước 30/9/2018; hoàn thành khoan phun gia cố trước 30/9/2018; xử lý, gia cố khối sạt VH2 trước 30/8/2018.
- 2.4. *Thủy điện Tân Thượng*: Hoàn thành thi công bê tông trụ pin, tường cánh, tường mang trước 30/9/2018; hoàn thành thi công bê tông nhà máy đến cao trình 573 trước 30/9/2018; hoàn thành công tác đào đất đá kênh xả trước 30/9/2018; hoàn thành công tác bê tông trước 30/10/2018; Hoàn thành bê tông kênh dẫn trước 15/8/2018.
- 2.5. *Thủy điện Sơn Giang*: Hoàn thành bàn giao công trình trước 25/8/2018
- 2.6. *Bãi thải xi dụn án nhiệt điện Long Phú*: Hoàn thành công tác bóc phủ tuyến đê bao trước 10/7/2018; hoàn thành hạ nền tuyến đê bao trước 31/8/2018; Hoàn thành thi công mặt đường tạm, bóc phủ lòng hồ.
- 2.7. *Gói thầu F2 - Cải tạo kênh*: Thi công nạo vét lòng sông, đóng cọc tròn D500, cọc ván SW và bê tông đảm bảo đúng tiến độ.
- 2.8. *Gia cố mái hạ lưu - Thủy điện Lai Châu*: Hoàn thành công tác gia cố mái dưới cao trình 220 trước 20/9/2018, hoàn thành bàn giao công trình trước 20/10/2018.

## 3. Các giải pháp để hoàn thành KHSXKD quý III/2018:

### 3.1. Giải pháp sắp xếp, đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Xây dựng và kiện toàn bộ máy lãnh đạo công ty và các Chi nhánh;
- Sắp xếp lại tổ chức các phòng ban, ban hành chức năng, nhiệm vụ, định biên, tinh giảm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, khoán quỹ lương từ công ty đến các Chi nhánh nhằm đảm bảo nâng cao năng suất lao động, thu nhập và giảm thiểu chi phí quản lý.
- Đẩy mạnh thương hiệu Sông Đà 9 ngoài thi công cơ giới còn có nhiều mặt mạnh về thi công bê tông RCC, thi công đập thủy điện, thủy lợi lớn, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao thông..., xây dựng đê điều, cảng biển...

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của công ty
- Phòng ban công ty: trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng phòng, lập kế hoạch nhiệm vụ chi tiết 6 tháng cuối năm 2018 và đề xuất mức lương của từng CBCNV trong phòng để có phương án khoán quỹ lương ( các phòng hoàn thiện và xong trước 26/7/2018)

### **3.2. Công tác tiếp thị đấu thầu, thị trường:**

- Phân cấp cho các đơn vị về giá trị và phạm vi gói thầu để các đơn vị chủ động tiếp thị tìm kiếm việc làm;
- Tiếp thị các dự án nhiệt điện lớn có yếu tố nước ngoài; đấu thầu và làm tổng thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ trong nước; mở rộng ngành nghề như xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng công trình; thi công các công trình đường giao thông với tính chất nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ phù hợp với năng lực của đơn vị hoặc liên danh; chú trọng tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án về môi trường, biến đổi khí hậu có nguồn vốn nước ngoài như WB, JK, ODA...; tiếp tục tìm kiếm các công trình thủy điện vừa và nhỏ để đầu tư xây dựng.

### **3.3. Công tác cơ giới - vật tư**

- Lập kế hoạch dự trữ vật tư phụ tùng phục vụ sửa chữa lớn. Kiểm tra, giám sát công tác bảo quản bảo dưỡng xe, máy; lập kế hoạch hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng kỹ thuật đúng quy trình quy phạm.
- Lập phương án di chuyển xe máy thiết bị hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng từ các công trường như Nam Ngiep 1, Pake, Sơn La sau khi kết thúc thi công.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị theo định kỳ tháng, quý, năm đồng thời đưa ứng dụng phần mềm để quản lý cơ giới vật tư;
- Làm rõ việc quyết toán nhiên liệu của Chi nhánh Sông Đà 901.

### **3.4. Công tác kỹ thuật công nghệ, an toàn.**

- Kiểm soát, đôn đốc các đơn vị thực hiện các mục tiêu tiến độ thi công, thu vốn các công trình; lập biện pháp, tiến độ thi công các gói thầu được phân giao; đàm phán hoàn thiện hợp đồng gói thầu: Bê tông RCC dự án Nam Theun 1.
- Đảm bảo, quản lý, theo dõi, cảnh báo... công tác an toàn trên các công trường Công ty tham gia thi công. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Quy chế xử lý các vi phạm về công tác ATLĐ trên công trường, tiếp tục hoàn thiện sổ tay ATLĐ - VSMT.
- Rà soát công tác tổ chức bộ máy nhân lực kỹ thuật tại các chi nhánh trực thuộc đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của đơn vị;
- Hoàn thiện các điểm chưa phù hợp theo báo cáo đánh giá của BSI Việt Nam về hệ thống quản lý ATSKNN – MT theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007. Triển khai chuyển đổi phiên bản hệ thống QLCL theo ISO 9001:2015

### **3.5. Công tác kinh tế- chiến lược.**

- Xây dựng quy trình kiểm soát chi phí các gói thầu giao khoán; áp dụng phương pháp phân tích và quản lý công trình đối với các gói thầu thi công theo mô hình khoán quản
- Ban hành mẫu biểu để các đơn vị thực hiện; hoàn chỉnh giá thành các công trình đã có và xây dựng mới giá thành các công trình phát sinh để kiểm soát chi phí.

- Tập trung công tác quản lý đối với các đơn vị nội bộ. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế tại công trình thi công; tập trung cho công tác quyết toán các công trình đã thi công xong.

### **3.6. Công tác tài chính, tín dụng.**

- Tập trung thu hồi vốn và công nợ; tập trung nguồn vốn trả nợ Ngân hàng, khách hàng và thực hiện chế độ cho người lao động.
- Xây dựng kế hoạch và biện pháp chi tiết để tập trung thu hồi vốn, thu hồi công nợ,
- Thoái vốn đầu tư tài chính của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

### **3.7. Công tác đầu tư.**

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng dự án thủy điện PaKe đúng tiến độ kế hoạch, thực hiện tốt một số nội dung công việc cụ thể sau: Hoàn thành đo đạc kiểm đếm diện tích bồi thường GPMB, phương án đền bù và ra quyết định thu hồi đất; hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu; ký hợp đồng gói thầu lập đề án khai thác sử dụng mặt nước lòng hồ và gói thầu lập đề án quy trình vận hành hồ chứa và khai thác sử dụng nước mặt lòng hồ. Phê duyệt kịp thời dự toán, đơn giá công trình thủy điện Pa Ke để làm cơ sở thanh toán nội bộ giữa các đơn vị.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính.
- Đầu tư xe, máy thiết bị để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

### **3.8. Công tác Pháp chế và quản trị rủi ro.**

- Báo cáo công tác quản trị rủi ro dự án và các hợp đồng theo quy định
- Rà soát hoàn thiện và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng, thẩm định, quản lý và cập nhật hệ thống văn bản quy chế của đơn vị.
- Xây dựng bản tin pháp luật hàng tháng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị kịp thời thông báo tới công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Tăng cường công tác thẩm định rủi ro trong mọi lĩnh vực SXKD của đơn vị;

## **III. Nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị công ty quý III/2018**

1. Chỉ đạo hoàn thành mục tiêu tiến độ các công trình theo kế hoạch đề ra. Tập trung chỉ đạo công tác nghiệm thu quyết toán và bàn giao các công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành.
2. Công tác quyết toán: Hoàn thành hồ sơ quyết toán thủy điện Nậm Khánh, quyết toán xong gói thầu Mông Dương 2, tập trung hoàn thiện quyết toán Huội Quảng, Lai Châu, Xekaman 1, Xekaman 3, gói thầu khoán thí điểm: “hoàn nguyên mỏ đá lai Châu”.....
3. Đôn đốc thu hồi vốn, tiền về tài khoản, đảm bảo dòng tiền, vốn cho sản xuất. Chuẩn bị nguồn tiền để chi trả cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
4. Công tác đầu tư:
  - Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: Tiếp nhận và đưa xe máy thiết bị vào hoạt động, đảm bảo hiệu quả đầu tư.
  - Đầu tư mở rộng sản xuất: Chỉ đạo thực hiện đầu tư thủy điện PaKe đúng kế hoạch tiến độ đề ra, tập trung giải quyết mục tiêu về bê tông để lắp đặt thiết bị cơ khí, dầm cầu trục, xử lý gia cố mái đào, chống thấm nền vai phải đập, thỏa thuận xong đấu nối đường dây 110Kv;

đặc biệt là công tác khảo sát, lập TKCS và thiết kế BVTC đường dây 110 kv, lập xong phương án đền bù giải phóng mặt bằng... đảm bảo về tiến độ của dự án.

5. Bám sát và đôn đốc Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch dự án Nậm Khánh B, để triển khai công tác tiếp theo khảo sát lập TKCS và dự án đầu tư.
6. Chỉ đạo thực hiện công tác phân tích đánh giá kết quả hoạt động SXKD, công tác quản trị doanh nghiệp quý II, 6 tháng đầu năm 2018 của các đơn vị trong công ty. Xây dựng các giải pháp thúc đẩy sản xuất, đồng thời không ngừng nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Sông Đà 9.
7. Đánh giá tình trạng xe máy thiết bị, tổ chức công tác sửa chữa bảo dưỡng, nâng cao năng lực thiết bị xe máy hiện có của công ty; thanh lý các tài sản vật tư hỏng hóc không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn cho sản xuất.
8. Tập trung tìm mọi biện pháp củng cố bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, nhất là các công tác về thi công cơ giới và bê tông RCC, tạo việc làm lâu dài và ổn định cho đơn vị.
9. Chỉ đạo sắp xếp lại công tác tổ chức, bộ máy của công ty và các đơn vị trực thuộc, triển khai công tác đào tạo cán bộ nguồn để đáp ứng cho yêu cầu của công tác quản lý; cử cán bộ đi đào tạo ngoại ngữ trong tháng 7/2018.
10. Chỉ đạo kiểm tra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản năm 2017 và tập hợp, hoàn thiện các hồ sơ tài liệu liên quan để phục vụ Kiểm toán nhà nước tại đơn vị.
11. Minh bạch hóa tài chính, giảm trừ công nợ cá nhân, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm tối đa chi phí quản lý, chi phí sử dụng công ( xe con, điện nước, văn phòng phẩm...)
12. Rà soát hoàn thiện các quy chế quản lý của công ty, tăng cường sự kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nội bộ công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

**Điều 3.** Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông Trần Thế Quang.....

Ông Nguyễn Văn Đại.....

Ông Nguyễn Gia Hân.....

Bà Công Thị Thanh Huyền.....

Công Thị Thanh Huyền



Nguyễn Hoàng Cường